

Số: /BC-UBND

Long An, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đã chủ động, tích cực triển khai phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều Nghị định 84/2014/NĐ-CP; Nghị Quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về đẩy mạnh THTK, CLP bằng các hình thức như: Tổ chức hội nghị phổ biến các văn bản của Trung ương và địa phương, đăng tải công khai trên cổng/trang thông tin của cơ quan đơn vị, phổ biến bằng văn bản và bằng công tác tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt đảng, trong các cuộc họp giao ban của các cơ quan, đơn vị.

Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Báo Long An đã tăng cường tuyên truyền những nội dung liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, THTK, CLP. Qua đó, nâng cao nhận thức cho CBCCC-VC và nhân dân về công tác THTK, CLP. Thực hiện hướng dẫn số 21-HD/BTGTU ngày 10/5/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Trong năm 2020, Đài Phát thanh và Truyền hình đã phát sóng 35 bản tin, bài; 07 phóng sự; 06 câu chuyện xóm làng; 03 câu chuyện truyền thanh; 05 tiểu phẩm; 09 bản tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp. Tuyên truyền về công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm với các nội dung giới thiệu, biểu dương các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; động viên cổ vũ các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

2.1 Xây dựng và ban hành Chương trình THTK,CLP: Căn cứ Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2020 được ban hành tại Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 về việc ban hành

Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2020 của ngành, lĩnh vực mình phụ trách với các chỉ tiêu tiết kiệm chủ yếu sau: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện cải cách tiền lương; phân đầu tiết kiệm 12% so với dự toán đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; phân đầu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán. Về đầu tư công: Phân đầu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư. Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng...

Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng chương trình, kế hoạch cho ngành, lĩnh vực thuộc mình quản lý và quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí được giao; quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản nhà nước được giao đúng mục đích, định mức, tiêu chuẩn chế độ.

2.2 Các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác THPTK, CLP

Căn cứ các văn bản Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh. UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện, gồm: Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 về việc ban hành chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/01/2020 về tổ chức thực hiện và quản lý điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 83/UBND-KTTC ngày 07/01/2020 về việc tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý, sử dụng tài sản công; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/01/2020 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; UBND tỉnh đã ban hành quy định về tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Giao thông vận tải và các lĩnh vực khác; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THPTK, CLP tại các sở, ngành, đoàn thể, các tổ chức và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP.

- Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực: Ngân sách nhà nước; đầu tư; quản lý, sử dụng tài sản công, doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP.

3. Việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ và đã ban hành một số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ như:

- Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động cho các tổ chức của Hội đồng nhân dân 3 cấp.

- Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chế độ, định mức chi đảm bảo điều kiện hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội tỉnh Long An.

- Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành y tế tỉnh Long An.

- Quyết định số 3762/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành giáo dục đào tạo tỉnh Long An.

- Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An.

- Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 06/2/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An.

- Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành y tế tỉnh Long An (Đợt 2: Các cơ sở y tế công lập còn lại).

- Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trên cơ sở các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định của Trung ương và địa phương, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; quy định việc sử dụng kinh phí thường xuyên cho các khoản mục về chế độ công vụ cơ quan, quy định sử dụng báo chí, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách, máy vi tính, máy in, máy fax...

II. Tình hình, kết quả thực hành TK, CLP trong các lĩnh vực

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 là **461.878 triệu đồng**, cụ thể trong các lĩnh vực sau:

1. Thực hành TK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

1.1. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ và giao dự toán NSNN đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời, tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai tích cực, điều hành ngân sách bám sát dự toán được giao. Các đơn vị, địa phương quản lý và sử dụng ngân sách công khai, minh bạch, chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước. Hạn chế tối đa việc giải quyết kinh phí phát sinh tăng thêm so với dự toán được duyệt. Thực hiện đúng các quy định của Luật NSNN từ khâu lập dự toán theo Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2020. Tổng số tiền tiết kiệm là 231.399 triệu đồng, trong đó: Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương là 190.270 triệu đồng; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác 23.758 triệu đồng; tiết kiệm về việc cắt giảm 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước 17.371 triệu đồng.

1.2. Sử dụng và thanh quyết toán NSNN

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ. Trong đó, tiết kiệm trong chi quản lý hành chính 16.330 triệu đồng; tiết kiệm trong việc mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại 184 triệu đồng; tiết kiệm trong khoản chi giao quyền tự chủ 700 triệu đồng.

- Trong năm đã triển khai các chương trình, biện pháp tiết kiệm điện theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đến các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh và nhân dân; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện tiết kiệm điện, kịp thời xử lý các trường hợp không thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện theo Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Thông tư liên tịch số 111/2009/TTLT-BTC-BCT của Liên Bộ Tài chính - Công Thương và Chỉ thị số 04/2012/CT-UBND của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh. Kết quả sản lượng điện tiết kiệm của toàn tỉnh trong năm 2020 là: 103,635 triệu kWh, giảm 2,14% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó: Khối cơ quan HCSN là 3,062 triệu kWh (giảm 10,46%), chiếu sáng công cộng là 2,842 triệu kWh (giảm 10,47%), sinh hoạt và kinh doanh dịch vụ là 22,008 triệu kWh (giảm 2,05%), doanh nghiệp sản xuất 75,722 triệu kWh (giảm 2,05%).

- Việc quản lý chương trình mục tiêu quốc gia: Triển khai thực hiện có hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt ngay từ đầu năm theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Việc quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Thực hành TK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện triệt để tiết kiệm, hiệu quả việc mua sắm tài sản công đã được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, việc mua sắm tài sản công phải đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức, kế hoạch và dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiếp tục tạm dừng thực hiện mua sắm tập trung theo văn bản số 5014/UBND-KTTC của UBND tỉnh ngày 19/8/2020. Theo đó, việc mua sắm các loại tài sản đối với máy vi tính các loại, máy in, máy photocopy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; các Quyết định của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng và Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát lại danh mục tài sản mua sắm tập trung để có cơ sở điều chỉnh Quyết định số 3669/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh.

Về sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác, UBND tỉnh đã lập phương án báo cáo Bộ Tài chính tại văn bản số 4377/UBND-KTTC ngày 24/7/2020 về việc báo cáo phương án sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An. Các cơ quan, đơn vị có phương tiện đi lại đều ban hành quy chế quản lý, sử dụng phương tiện có hiệu quả đảm bảo tiết kiệm nhiên liệu. Số tiền tiết kiệm được qua thẩm định mua sắm tài sản 1.251 triệu đồng.

3. Thực hành TK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

3.1. Trong đầu tư xây dựng

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về Luật Đầu tư Công và Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành nguyên

tác, tiêu chí và định mức phân bổ đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2016-2020. Tuân thủ việc bố trí vốn đầu tư tập trung, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo thứ tự ưu tiên theo quy định. Bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm đến dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; sau đó, đến các dự án khởi công mới phải được phê duyệt chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công.

- Việc thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư luôn tuân thủ các tiêu chuẩn, trình tự và thủ tục theo quy định hiện hành của nhà nước, thực hiện đúng quy định về đấu thầu, giám sát thi công đảm bảo chất lượng. Số tiền tiết kiệm được qua thẩm định, phê duyệt dự án 10.317 triệu đồng; qua đấu thầu, chào hàng cạnh tranh 122.367 triệu đồng; số tiền tiết kiệm trong thẩm tra, phê duyệt quyết toán 26.345 triệu đồng; Số tiền tiết kiệm trong đầu tư, thi công 1.915 triệu đồng; số tiền tiết kiệm trong chỉ định thầu 4.722 triệu đồng.

- Về giải ngân vốn đầu tư công, UBND tỉnh chỉ đạo tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tính đến ngày 15/10/2020, tỷ lệ khối lượng thực hiện đạt 65.4% kế hoạch; giải ngân đạt 65.1% kế hoạch.

3.2. Quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đang quản lý, sử dụng tổng số tài sản về đất: 2.106 khuôn viên đất; tổng diện tích đất là 10.721.034,72 m², tương đương với tổng giá trị quyền sử dụng đất: 5.636.495.057,65 ngàn đồng; tài sản nhà: 4.800 ngôi nhà, với diện tích là 1.838.077,58 m²; tương đương với tổng nguyên giá: 4.644.582.640,45 ngàn đồng; giá trị còn lại là 2.271.671.668,98 ngàn đồng.

Về tình hình thực hiện bán tài sản là trụ sở làm việc, nhà ở:

+ Về bán 13 trụ sở do Sở Tài chính thực hiện: Đã bán được 6 trụ sở với số tiền 52.754.400.000 đồng. Trong đó: Bán 01 trụ sở vào năm 2019 với số tiền 12.589.610.000 đồng; bán vào năm 2020 là 05 trụ sở với số tiền là 40.164.790.000 đồng; còn lại 07 trụ sở đã đấu giá nhiều lần nhưng không thành; Sở Tài chính đang tiếp tục thực hiện đấu giá lại theo quy định.

+ Về bán 03 trụ sở do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện: Đã bán được 01 trụ sở 4.658.588.000 đồng; còn 02 trụ sở đã thực hiện bán nhưng không thành do không có khách hàng tham gia, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục thực hiện đấu giá lại theo quy định. Giá khởi điểm là 21.043.063.000 đồng.

+ Sở Tư pháp tổ chức thực hiện bán 01 trụ sở, đã đấu giá 02 lần nhưng không có khách hàng tham gia. Giá khởi điểm là 11.321.743.000 đồng.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện bán 02 trụ sở, đã đấu giá 01 trụ sở 02 lần nhưng không có khách hàng tham gia. Giá khởi điểm 77.402.659.000 đồng.

Thực hiện đúng theo các quy định nhà nước về quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 66/2017/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 quy định về quản lý, sử dụng nhà công vụ trên địa bàn tỉnh Long An. Thực hiện chủ trương bố trí nhà ở công vụ tỉnh cho các đối tượng là cán bộ công chức thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể không thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vào nhà ở công vụ tỉnh dạng ở ghép để khai thác, phát huy có hiệu quả các căn hộ công vụ còn trống.

4. Thực hành TK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

4.1. Lĩnh vực đất đai

- Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Hoàn thành hồ sơ giải trình Bộ Tài nguyên và Môi trường về chuyển mục đích sử dụng đất lúa (32 hồ sơ). Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của 15/15 huyện, thị xã, thành phố; triển khai công tác kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn 15 huyện, thị xã, thành phố. Hoàn thành rà soát danh mục cần thu hồi đất năm 2020 và danh mục dự án chuyển mục đích đất trồng lúa để trình HĐND tỉnh thông qua tại các kỳ họp (20, 21, 22). Hoàn thành công tác rà soát, đề xuất chỉ tiêu sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố. Hoàn thành điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của các huyện (các công trình bức xúc để tiếp nhận rác, các công trình công cộng, các công trình sắp xếp theo Đề án 02-ĐA/TU,...) trình HĐND cập nhật danh mục quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện. Rà soát, yêu cầu các đơn vị hoàn chỉnh phương án sử dụng đất của các công ty đang quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh và sau cổ phần hóa.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư: Thực hiện đúng tinh thần Kết luận số 720-KL/TU ngày 29/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 89/KH-BCĐGPMB ngày 16/4/2020 của Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng tỉnh. Từ khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận 720-KL/TU ngày 29/3/2019 đến nay đã bồi thường được 773,09 ha. Các dự án CCN tiếp tục xin chủ trương Thủ tướng chuyển mục đích đất lúa trên 10 ha nên chưa triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Tổng số nền bố trí tái định cư trên địa bàn tỉnh là 18.480 nền; đã giao cho người dân là 17.299 nền (chiếm 93,6% so với tổng số nền bố trí tái định cư), đã cấp giấy cho chủ đầu tư là 16.625 giấy (chiếm 96,0% so với số nền đã giao cho người dân), đã cấp lại giấy cho người dân là 15.297 giấy (chiếm 88,4% so với số nền đã giao cho người dân), số nền người dân đã xây dựng nhà ở là 5.376 nền.

- Về kiểm kê, thống kê đất đai và công tác quản lý đất công: Hoàn thành Dự án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn

tỉnh Long An. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có tổng diện tích quỹ đất công là 2.535,64 ha (tương ứng 5.420 thửa): Diện tích đang trực tiếp sử dụng là 707,21 ha; chưa đưa vào sử dụng là 251,59 ha; diện tích cho thuê là 1.147,48 ha (hộ gia đình cá nhân thuê là 860,18 ha, tổ chức thuê là 287,30 ha); diện tích đang cho mượn là 92,47 ha; diện tích bị lấn, chiếm là 336,89 ha.

4.2. Lĩnh vực khoáng sản, tài nguyên nước

- Về khoáng sản: UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản: 01 Giấy phép khai thác khoáng sản; 02 Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản; 08 giấy phép thăm dò khoáng sản, 01 Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản. Rà soát các giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp để điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Đơn đốc UBND các huyện thực hiện việc đóng cửa mỏ các hầm đất theo kế hoạch đã được duyệt tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện đóng cửa mỏ các hầm đất đã khai thác xong trên địa bàn tỉnh. Kết quả đạt được: Đã thu hồi chỉnh lý đất đai 440/629 hầm, với tổng diện tích là 670 ha (trong đó diện tích chưa chỉnh lý về đất đai là 367 ha), còn lại 189 hầm chưa thực hiện, với tổng diện tích là 366 ha. Đối với hầm UBND tỉnh cấp phép đã thực hiện đóng cửa mỏ bàn giao địa phương quản lý 03/5 đã khai thác hết trữ lượng (*Công ty Đại Đồng, Công ty Hải Sơn và Công ty Thanh Lợi*). Đẩy nhanh tiến độ đầu giá đất mặt nước tại các hầm trên địa bàn các huyện: Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh, Mộc Hóa và thị xã Kiến Tường.

- Về tài nguyên nước: UBND tỉnh cấp phép hoạt động lĩnh vực tài nguyên nước với tổng số 161 giấy phép gồm: 16 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 04 giấy phép gia hạn xả nước thải vào nguồn nước, 06 giấy phép gia hạn khai thác nước dưới đất, 35 giấy phép thăm dò nước dưới đất, 99 giấy phép khai thác nước dưới đất và 01 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

4.3 Lĩnh vực môi trường

- Thẩm định, cấp các loại giấy phép về môi trường: Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: 127 hồ sơ. Phương án cải tạo phục hồi môi trường: 07 hồ sơ. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: 28 hồ sơ. Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án: 11 hồ sơ. Chấp thuận điều chỉnh, thay đổi so với hồ sơ môi trường được phê duyệt: 16 hồ sơ. Kế khai và thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải: 240 hồ sơ. Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại: 33 hồ sơ.

- Kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng:

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện thường xuyên kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ môi trường tại các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các chủ đầu tư hạ tầng KCN, CCN và các đơn vị có nguồn nước thải lớn tiến hành lắp

đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động liên tục và truyền dữ liệu về Trạm giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi và giám sát theo đúng quy định và soát thống kê số lượng KDC đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung trên địa bàn tỉnh.

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường năm 2020; tiến hành kiểm tra đột xuất 03 doanh nghiệp dệt nhuộm hoạt động trong KCN Xuyên Á, xử phạt 02 đơn vị; Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch số 2297/KH-STNMT ngày 30/7/2020 về làm việc với từng doanh nghiệp trong cụm chính trang Đức Hòa Đông về việc đấu nối nước thải. Thu phí nước thải 09 tháng đầu năm khoảng 1.200.000.000 đồng.

5. Thực hành TK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

- Thực hiện đúng quy định trong tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức; trong quá trình thực hiện luôn đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc và trong phạm vi biên chế được giao. Công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, điều động, chuyển ngạch, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ, thành lập Đoàn kiểm tra công vụ năm 2020. Trong đó, có nội dung kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, tuân thủ nội quy làm việc và giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về tình hình thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy: Thực hiện hợp nhất các phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em - Bình đẳng giới và Phòng Bảo trợ xã hội thành Phòng Quản lý công tác xã hội; hợp nhất Phòng Lao động - Việc làm và Phòng Giáo dục nghề nghiệp thành Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh. Ngoài ra, tỉnh còn thực hiện các Đề án: Hợp nhất, đổi tên một số khoa, phòng thuộc Bệnh viện Đa khoa Long An (theo Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh); Đề án hợp nhất, sáp nhập một số Trạm Y tế cấp xã thuộc Trung tâm Y tế huyện (theo Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh); Đề án hợp nhất Phòng Đào tạo và Phòng Giới thiệu việc làm thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm Long An (theo Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh); đổi tên Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thành Bệnh viện Phổi trực thuộc Sở Y tế Long An (theo Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh).

- Về tình hình thực hiện tinh giản biên chế trong năm 2020, UBND tỉnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ: 180 người (năm 2020); theo lộ trình đến năm 2021 giảm 10% biên chế so với năm

2015, hiện tỉnh đã thực hiện tinh giản 310 biên chế công chức đạt tỷ lệ 11,74% (vượt); biên chế sự nghiệp giảm 2.628 người, đạt tỷ lệ 08,89%. Trong thời gian tới sẽ tiếp tục sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện quản lý về công chức, viên chức, công vụ và triển khai, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm tiết kiệm kinh phí cho ngân sách nhà nước.

6. Thực hành TK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tăng cường các biện pháp quản lý doanh thu, chi phí; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật giảm chi phí và giá thành, tăng lợi nhuận. Số tiền 741 triệu đồng.

7. Thực hành TK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trong nhân dân

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, góp phần thực hiện tốt công tác THPT, CLP.

- Tổ chức thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của nhân dân về THPT, CLP. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, ý thức về nghĩa vụ của công dân trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong đó có tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu... khuyến khích người Việt Nam tăng cường tiêu thụ hàng nội địa, đẩy mạnh khả năng tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp trong nước, góp phần bình ổn giá thị trường, nhất là trong dịp lễ, tết.

8. Tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý vi phạm, lãng phí đã phát hiện.

8.1. Thanh tra hành chính

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thực hiện: 54 cuộc (kỳ trước chuyển sang: 07 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo: 47 cuộc); về hình thức: Số cuộc theo kế hoạch: 33 cuộc, đột xuất: 21 cuộc; về tiến độ: Đã ban hành kết luận: 37 cuộc; đã kết thúc thanh tra trực tiếp: 08 cuộc; 09 cuộc đang tiến hành.

- Kết luận thanh tra: Số đơn vị có vi phạm về kinh tế/số đơn vị được thanh tra: 23/77 đơn vị; tổng số vi phạm về kinh tế: 3.322,1 triệu đồng; vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra thuộc lĩnh vực tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng. Kiến nghị xử lý, bao gồm: Thu hồi: 3.004,5 triệu đồng; về hành chính: Kỷ luật 04 cá nhân; về hình sự: Chuyển cơ quan điều tra 02 vụ; kiến nghị khác: 317,6 triệu đồng.

- Kết quả xử lý: Đã thu hồi số tiền 2.870,2 triệu đồng, đạt 95,5%. Đã xử lý kỷ luật 04 cá nhân (01 khiển trách; 03 cảnh cáo). Đối với 02 vụ việc chuyển cơ quan điều tra: 01 vụ việc cơ quan điều tra đã có thông báo không khởi tố vụ án hình sự, Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo xử lý trách nhiệm 04 cá nhân có liên quan (02 khiển trách, 02 đang xem xét hình thức); 01 vụ việc về đất đai đã chuyển sang cơ quan Cảnh sát điều tra để tiếp tục xác minh, làm rõ theo quy định pháp luật (Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh đang xem xét).

8.2. Thanh tra chuyên ngành

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thực hiện: 812 (thành lập đoàn: 295 cuộc, thanh tra độc lập: 517 cuộc). Số đối tượng được thanh tra, kiểm tra: 2.769 (tổ chức: 663; cá nhân: 3.002). Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu: Tài nguyên và Môi trường, giao thông, nông nghiệp, y tế, xây dựng,...

- Kết quả thanh tra: Số cá nhân, tổ chức có vi phạm: 810 (tổ chức 161, cá nhân 649). Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 723 quyết định. Số tiền vi phạm: 17.532,3 triệu đồng (17,5 tỷ đồng); trong đó, kiến nghị thu hồi: 795,4 triệu đồng; số tiền xử phạt vi phạm: 16.728 triệu đồng; tiêu hủy (thuốc - quy thành tiền): 8,9 triệu đồng. Số tiền đã thu hồi: 14.176,7/17.523,4 triệu đồng, đạt tỷ lệ 80,9%.

- Các khoản tiết kiệm khác: **783** triệu đồng.

III. Nhận xét, đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác THTK, CLP gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Các ngành, địa phương có nhiều biện pháp tích cực phòng ngừa hạn chế phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng theo quy định.

- Về quản lý, sử dụng tài sản công: Nhìn chung các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đã thực hiện việc quản lý, sử dụng các tài sản công được nhà nước giao theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Quản lý nhà nước về tài sản công được thống nhất, có phân cấp rõ thẩm quyền cũng như trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng tài sản công; thực hiện mua sắm tài sản công theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành; sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả. Trình tự, thủ tục về mua sắm, xử lý tài sản công thực hiện theo đúng thẩm quyền đã được phân cấp.

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính (cơ quan nhà nước) và thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập), các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu nhập, thực hiện tốt công tác công khai tài chính, nhằm thực hiện tốt các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

- UBND tỉnh xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, đã chỉ đạo tích cực triển khai thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Trung ương đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Qua đó, đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và DNNN đã ban hành chương trình; kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trên cơ sở đó thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới; đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu nhập, thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính. Đẩy mạnh thực hiện rà soát để chuẩn bị sắp xếp lại các chức danh cán bộ công chức theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn: Bên cạnh những kết quả đạt được, một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Việc bàn giao tài sản là trụ sở làm việc khi đầu tư xây dựng mới chưa đảm bảo đầy đủ hồ sơ nên công tác báo cáo tài sản chưa đáp ứng yêu cầu.

- Việc đăng ký, báo cáo biến động đối với các loại tài sản phải đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đôi lúc chưa kịp thời, thông tin chưa đầy đủ.

- Định mức phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định 2017-2020, trong khi đó nhu cầu chi thường xuyên ngày càng tăng do sự biến động của thị trường, giá của nhiều loại vật tư văn phòng, nhiên liệu, điện, nước, dịch vụ và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách của tỉnh phát sinh trong năm, liên quan trực tiếp đến chi hành chính ngày càng tăng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện tiết kiệm tại các cơ quan, đơn vị.

- Việc tự tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP còn hạn chế; công tác kiểm tra THTK, CLP của các sở, ngành, địa phương chủ yếu lỏng

ghép với thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; hầu hết các vụ việc lãng phí được phát hiện là do quá trình kiểm tra, thanh tra của cơ quan các cấp.

- Qua thanh tra còn phát hiện sai phạm về quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng và trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách. Một số dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách còn vi phạm pháp luật về đầu tư, về đất đai và xây dựng.

- Công tác xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một vài cơ quan chưa kịp thời, còn chung chung, chưa xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và UBND tỉnh, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc điểm, đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực. Chưa thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu nên việc tổng hợp báo cáo về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gặp nhiều khó khăn.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Trong đó chú trọng đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPTK, CLP.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP.

- Tiếp tục tăng cường công tác THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

+ Tổ chức xây dựng và điều hành tốt dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách.

+ Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; quản lý và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản; nâng cao hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công.

+ Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm. Quản lý chặt chẽ, tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

+ Hoàn thành việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng theo thẩm quyền để làm cơ sở lập kế hoạch, dự toán, quản lý, bố trí sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THTK, CLP.

- Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố phải tự tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp lần thứ 24 về tình hình THTK, CLP năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP; các P.CVP;
- Phòng (KTTC + THKSTTHC + VHXH + HCQT + CT HĐND);
- Lưu: VT, Dung.

BC-STC-TIET KIEM CHONG LANG PHI

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**